

Số: 266 /QĐ-THCSVT

Vĩnh Thạnh Trung, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế thi đua, khen thưởng học sinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH THẠNH TRUNG

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

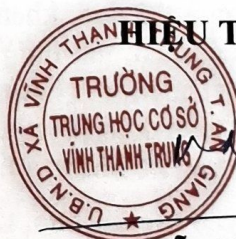
Điều 1. Ban hành “Quy chế thi đua, khen thưởng học sinh” của trường THCS Vĩnh Thạnh Trung.

Điều 2. Thời gian thực hiện quy chế này của trường THCS Vĩnh Thạnh Trung kể từ ngày 01/10/2025. Những quy định của trường trước đây trái với nội dung quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Toàn thể viên chức và học sinh thuộc Trường THCS Vĩnh Thạnh Trung chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Đăng Zalo trường THCS Vĩnh Thạnh Trung
- Đăng website
<https://thcsvinhthanhtrungangiang.edu.vn/>
- Hồ sơ thi đua
- Lưu: VT



Nguyễn Thanh Hùng

UBND XÃ VĨNH THANH TRUNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
VĨNH THANH TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng học sinh

(Kèm theo Quyết định số 466/QĐ-THCSVTT ngày 13/10/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Vĩnh Thanh Trung)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nội dung xét các hình thức thi đua khen thưởng; đối tượng, tiêu chuẩn thi đua khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; trình tự thủ tục khen thưởng.

2. Người học đang học tại trường THCS Vĩnh Thanh Trung sau khi hoàn thành chương trình lớp học tại năm đang xét.

Điều 2. Mục tiêu của thi đua, khen thưởng

1. Thi đua là hoạt động có tổ chức của trường THCS Vĩnh Thanh Trung với sự tham gia tự nguyện của các em học sinh nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong học tập và rèn luyện của bản thân.

2. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích cao trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích cao trong mọi phong trào thi đua.

4. Mục tiêu của thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo; khuyến khích, động viên các em học sinh tích cực tham gia học tập, tham gia phong trào, rèn luyện phẩm chất toàn diện của người học sinh và vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong mọi phong trào do nhà trường đề ra.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- Đảm bảo được sự công bằng, khách quan.
- Tự nguyện, tự giác, công khai
- Đoàn kết, hợp tác và cùng tiến bộ

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Chính xác, công bằng, công khai và kịp thời
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng nhưng không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.
- Kết hợp giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

Chương II

TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG VÀ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu thi đua cá nhân

- “Học sinh Xuất sắc”, “Học sinh Giỏi”
- “Học sinh giỏi chuyên biệt”, “Học sinh năng khiếu”
- “Học sinh hoàn thành Xuất sắc”, “Học sinh hoàn thành Tốt” nhiệm vụ chuyên biệt
- “Học sinh xuất sắc tiêu biểu khối”

Điều 5. Danh hiệu thi đua tập thể

- “Tập thể lớp Tiên tiến”, “Tập thể lớp Xuất sắc”
- “Tập thể lớp hoàn thành Xuất sắc/Tốt nhiệm vụ chuyên biệt”

Điều 6. Tiêu chuẩn khen thưởng “Học sinh Xuất sắc”, “Học sinh Giỏi”

Học sinh đang học đạt danh hiệu “Học sinh Xuất sắc”, “Học sinh Giỏi” được Hiệu trưởng tặng giấy khen có các tiêu chuẩn:

1. Khen thưởng cuối năm học

- Khen thưởng danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 06 (sáu) môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có ĐTBmôn đạt từ 9,0 điểm trở lên.

- Khen thưởng danh hiệu “Học sinh Giỏi” đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt.

2. Khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học.

3. Học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét khen thưởng.

Điều 7. Tiêu chuẩn khen thưởng “Học sinh xuất sắc tiêu biểu khối”

- “Học sinh xuất sắc tiêu biểu khối...” có các tiêu chuẩn:
- Là học sinh đang học và hoàn thành chương trình lớp học
- Là học sinh đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc”, có *điểm trung bình các môn cả năm* từ 9,0 trở lên; tích cực tham các hoạt động các phong trào hoặc có nhiều công sức đóng góp thành tích mang lại nhiều giá trị cho trường.
- Thành tích được công nhận khi tham gia xét được tính từ ngày 01 tháng 6 năm học trước liền kề đến hết ngày 20 tháng 5 của năm học hiện tại.
- Trường hợp có nhiều hơn một học sinh có nhiều thành tích đóng góp cho trường hoặc tích cực tham gia các hoạt động phong trào của trường thì được xác định các mức thành tích bằng tổng điểm số đạt được và quy đổi như sau:

+ Thành tích cấp quốc gia:(thành tích cá nhân hoặc cùng tham gia tập thể)

. Đạt giải A/nhất: được tính bằng 16 điểm

- . Đạt giải B/nhì: được tính bằng 15 điểm
 - . Đạt giải C/ba: được tính bằng 14 điểm
 - . Đạt giải khuyến khích: được tính bằng 13 điểm
 - + Thành tích cấp tỉnh: (thành tích cá nhân hoặc cùng tham gia tập thể)
 - . Đạt giải A/nhất: được tính bằng 12 điểm
 - . Đạt giải B/nhì: được tính bằng 11 điểm
 - . Đạt giải C/ba: được tính bằng 10 điểm
 - . Đạt giải khuyến khích: được tính bằng 9 điểm
 - + Thành tích cấp xã/cụm: (thành tích cá nhân hoặc cùng tham gia tập thể)
 - . Đạt giải A/nhất: được tính bằng 8 điểm
 - . Đạt giải B/nhì: được tính bằng 7 điểm
 - . Đạt giải C/ba: được tính bằng 6 điểm
 - . Đạt giải khuyến khích: được tính bằng 5 điểm
 - + Thành tích cấp trường: (thành tích cá nhân hoặc cùng tham gia tập thể)
 - . Đạt giải A/nhất: được tính bằng 4 điểm
 - . Đạt giải B/nhì: được tính bằng 3 điểm
 - . Đạt giải C/ba: được tính bằng 2 điểm
 - . Đạt giải khuyến khích: được tính bằng 1 điểm
 - + Tham gia các hoạt động phong trào hoặc phân công thực hiện nhiệm vụ khác không mang tính chất thi đua như:
 - . Lớp trưởng, Lớp phó hoặc Ban chỉ huy liên đội: được tính 1 điểm
 - . Được phân công thực hiện tốt một hoặc nhiều nhiệm vụ trong một hoạt động hoặc một phong trào của trường được tính 1 điểm (có văn bản phân công và nhận xét, đánh giá của Ban giám hiệu)
- Lưu ý:
- Điểm xét thi đua là tổng số điểm của các thành tích đạt được trong các hoạt động của học sinh.
 - Các thành tích học sinh đạt được mang tính chất thi đua của lớp; thành tích của hoạt động phong trào nuôi heo đất hoặc kế hoạch nhỏ không được tham gia xét quy đổi điểm thành tích;
 - Một học sinh tham gia nhiều hoạt động khác nhau thì được tính điểm thành tích cho mỗi hoạt động. Trường hợp một học sinh đạt giải ở nhiều cấp cùng một nội dung thì chỉ tính thành tích đạt được ở cấp cao nhất
 - Nếu các em học sinh có các thành tích được quy đổi điểm bằng nhau thì ưu tiên xét theo thứ tự:
 - + Học sinh có thành tích đạt giải cấp quốc gia

- + Học sinh có thành tích đạt giải cấp tỉnh
- + Học sinh có thành tích đạt giải cấp xã
- + Học sinh có thành tích đạt giải cấp trường
- + Học sinh thuộc hộ nghèo
- + Học sinh thuộc hộ cận nghèo.
- + Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

Điều 8. Tiêu chuẩn khen thưởng danh hiệu “Học sinh giỏi chuyên biệt”, “Học sinh năng khiếu”

1. Công nhận danh hiệu “Học sinh giỏi chuyên biệt” các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật, tin học trẻ, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng... cấp trường nếu dự thi và đạt giải trong kỳ thi.
2. Công nhận danh hiệu “Học sinh năng khiếu” về nghệ thuật, âm nhạc, thể dục thể thao... cấp trường nếu dự thi và đạt giải trong hội thi.

Điều 9. Tiêu chuẩn khen thưởng danh hiệu “Học sinh hoàn thành Xuất sắc”, “Học sinh hoàn thành Tốt” nhiệm vụ chuyên biệt

1. Công nhận học sinh đạt danh hiệu “Học sinh hoàn thành Xuất sắc” nhiệm vụ chuyên biệt là 03 học sinh đầu tiên có thành tích được xếp thứ hạng cao nhất trong thực hiện một nhiệm vụ của trường, hoặc 01 học sinh có thành tích được xếp thứ hạng cao nhất trong một nhiệm vụ của khối lớp.
2. Công nhận học sinh đạt danh hiệu “Học sinh hoàn thành tốt” nhiệm vụ chuyên biệt là 07 học sinh kế tiếp có thành tích được xếp từ hạng thứ 4 đến hạng thứ 10 trong thực hiện một nhiệm vụ của trường, hoặc 02 học sinh kế tiếp có thành tích được xếp từ hạng thứ 2 và hạng thứ 3 trong một nhiệm vụ của khối lớp.

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lớp Tiên tiến”

- Tập thể lớp tiên tiến là tập thể có nhiều thành tích so với các lớp cùng khối.
- Giáo viên chủ nhiệm xây dựng được kế hoạch chủ nhiệm năm, học kỳ, tháng, tuần; có biện pháp giáo dục với từng đối tượng học sinh, thể hiện đầy đủ các nội dung trong sổ chủ nhiệm.
- Toàn lớp thực hiện thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, lao động và các hoạt động xã hội được nhà trường giao, đạt kết quả tiến bộ toàn diện.
- Về nề nếp, tổ chức, kỷ luật: tỉ lệ học sinh có tỉ lệ xếp loại rèn luyện đạt khá, tốt từ 80% trở lên, không có loại chưa đạt
- Không có học sinh bỏ học.
- Học sinh biết làm chủ tập thể công việc của mình, phát huy được vai trò tham gia quản lý các hoạt động học tập và sinh hoạt tập thể của lớp. Tập thể lớp đoàn kết, thân ái giúp đỡ lẫn nhau học tập và rèn luyện có kết quả tiến bộ.
- Không có học sinh đánh nhau; học sinh không vi phạm pháp luật, không có học sinh vi phạm nội quy nhà trường đến mức làm kiểm điểm và cam kết.
- Không có học sinh bị kỷ luật.

- Về thành tích học tập: Thực hiện tốt các yêu cầu về học tập và rèn luyện của giáo viên bộ môn; không có học sinh chưa đạt bộ môn. Tỷ lệ học sinh xếp loại xuất sắc và giỏi từ 50% trở lên trong đó học sinh xếp loại xuất sắc đạt từ 20% trở lên), số còn lại xếp loại từ đạt trở lên. Có học sinh tham gia kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá, MTCT, Tin học trẻ, nghiên cứu KHKT, thi năng khiếu nghệ thuật... cấp trường trở lên.

- Về các hoạt động phong trào: Là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động Đội; tham gia đầy đủ các phong trào văn-thể-mỹ do nhà trường phát động; tham gia đầy đủ các buổi lao động, hướng nghiệp, sinh hoạt ngoại khoá, đạt nhiều thành tích trong các phong trào, các hoạt động (cá nhân, tập thể). Xây dựng được mô hình học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy.

- Công nhận danh hiệu “Tập thể lớp Tiên tiến” nếu có chỉ số đánh giá thi đua của lớp $A \geq 70$; không có tháng thi đua nào xếp loại đạt (dưới 65 điểm).

- Điểm xếp loại thi đua của lớp cuối năm (A) được làm tròn tính đến số thập phân thứ hai.

$$\text{Cách tính } A = (A1 + A2 + A3)/3$$

A1 là điểm trung bình thi đua của lớp hàng tháng/năm

A2 là chỉ số kết quả xếp loại học tập của lớp cuối năm:

$$A2 = [(\% \text{ Tốt} * 3 + \% \text{ Khá} * 2 + \% \text{ Đạt}) - (\% \text{ Chưa đạt} * 2)]/3$$

A3 là chỉ số kết quả xếp loại rèn luyện của lớp cuối năm:

$$A3 = [(\% \text{ Tốt} * 3 + \% \text{ Khá} * 2) - (\% \text{ Đạt} + \% \text{ Chưa đạt} * 2)]/3$$

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lớp Xuất sắc”

- Tập thể lớp xuất sắc là tập thể *lớp tiêu biểu*, có *nhiều* thành tích *xuất sắc*, *nổi trội về nhiều mặt* so với các lớp cùng khối.

- Giáo viên chủ nhiệm xây dựng được kế hoạch chủ nhiệm năm, học kỳ, tháng, tuần; có biện pháp giáo dục *thích hợp* với từng đối tượng học sinh, thể hiện đầy đủ các nội dung trong sổ chủ nhiệm.

- Toàn lớp *hăng hái* thi đua phấn đấu hoàn thành *xuất sắc* nhiệm vụ học tập, lao động và các hoạt động xã hội được nhà trường giao, đạt kết quả *xuất sắc* toàn diện.

- Về các hoạt động phong trào: Là lực lượng nòng cốt *tiêu biểu* trong các hoạt động Đội; *tích cực* tham gia đầy đủ các phong trào/hội thi về văn-thể-mỹ do nhà trường tổ chức phát động; *tích cực* tham gia đầy đủ các buổi lao động, hướng nghiệp, sinh hoạt ngoại khoá, đạt thành tích *cao* trong mỗi phong trào, mỗi hoạt động *từ giải ba* (cá nhân, tập thể) trở lên. Xây dựng mô hình học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy *đạt kết quả tốt*.

- Công nhận danh hiệu “Tập thể lớp xuất sắc” cả năm học có không quá 25% tập thể được chọn từ các tập thể lớp tiên tiến có điểm xếp loại thi đua từ cao đến thấp.

Điều 12. Thi đua tháng

Điểm thi đua hàng tháng được tính xếp hạng cho toàn trường không tính theo buổi học, không phân biệt khối lớp

Điểm thi đua tháng được tính từ tuần cuối cùng của tháng trước liền kề đến tuần kế cuối của tháng hiện tại.

Điểm thi đua tháng (B) được tính như sau:

$$B = (B1 + B2)$$

B1: Điểm trung bình cộng của các tuần tính thi đua trong tháng

B2: điểm thưởng (nếu có)

* Xếp loại:

Loại Tốt: đạt từ 70 điểm trở lên

Loại Khá: đạt 65 điểm đến dưới 70 điểm

Loại Đạt: đạt 60 điểm đến dưới 65 điểm

Loại không đạt: đạt dưới 60 điểm

* Điểm thưởng hàng tháng

Thành tích lớp	Loại/giải	Điểm thưởng	Bộ phận đánh giá
Lớp có học sinh đạt giải (cá nhân, tập thể) trong kỳ thi, hội thi văn hóa, nghiên cứu KHKT, văn nghệ, TDTT cấp tỉnh trở lên (nếu có)	+ Giải nhất (A)	12	
	+ Giải nhì (B)	11	
	+ Giải ba (C)	10	
	+ Giải Khuyến khích	9	
Lớp có học sinh đạt giải (cá nhân, tập thể) trong kỳ thi, hội thi văn hóa, nghiên cứu KHKT, văn nghệ, TDTT cấp xã/cụm (nếu có)	+ Giải nhất (A)	8	
	+ Giải nhì (B)	7	
	+ Giải ba (C)	6	
	+ Giải Khuyến khích	5	
Lớp có học sinh đạt giải (cá nhân, tập thể) trong kỳ thi, hội thi văn hóa, nghiên cứu KHKT, văn nghệ, TDTT cấp trường (nếu có)	+ Giải nhất (A)	4	
	+ Giải nhì (B)	3	
	+ Giải ba (C)	2	
	+ Giải Khuyến khích	1	

Điều 13. Thi đua tuần

Điểm thi đua hàng tuần được tính xếp hạng cho toàn trường không tính theo buổi học, không phân biệt khối lớp.

Điểm xếp loại sổ đầu bài được tính từ ngày thứ bảy tuần liền trước đến thứ sáu tuần hiện tại.

Điểm thi đua tuần được tính như sau:

$$C = (C1 + C2) - C3$$

Điểm xếp loại sổ đầu bài theo tuần (C1)

$C1 = [(tổng\ điểm\ số\ tiết\ A \times 3 + tổng\ điểm\ số\ tiết\ B) - (tổng\ điểm\ số\ tiết\ C + tổng\ điểm\ số\ tiết\ D \times 3)] / tổng\ số\ tiết\ học\ của\ tuần$

C2: điểm thưởng trong tuần

C3: điểm trừ trong tuần

* Xếp loại:

Loại Tốt: đạt từ 70 điểm trở lên

Loại Khá: đạt 65 điểm đến dưới 70 điểm

Loại Đạt: đạt 60 điểm đến dưới 65 điểm

Loại không đạt: đạt dưới 60 điểm

1. Điểm thưởng hằng tuần của lớp (kể cả học trái buổi)

STT	Thành tích của lớp	Điểm thưởng	Bộ phận đánh giá
1	Duy trì sĩ số 100%*	5	
2	Có học sinh nhật của rơi > 10 lượt	1	
3	Không có học sinh đi trễ, bỏ tiết	2	
4	Không có học sinh vi phạm trang phục	2	
5	Lớp có tổ chức hoạt động 10 phút tự quản	2	
6	Học sinh đạt điểm hồng > 15 lượt	1	
7	Không có tiết học xếp loại B, C, D	2	
8	Lớp có trên 70% học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi do trường tổ chức phát động	1	
9	Lớp hoàn thành 1 nhiệm vụ, 1 hoạt động theo phân công/chỉ đạo thực hiện của BGH	1	
10	Đội cờ đỏ của lớp làm tốt nhiệm vụ trực nhật	1	
11	Lớp có tham gia mua và đọc báo đội	1	

*Duy trì sĩ số: Trong tuần không có học sinh vắng (kể cả vắng có phép, trừ trường hợp nhập viện đang điều trị nội trú có minh chứng kèm theo)

2. Điểm trừ hằng tuần

Điểm trừ học sinh vi phạm nội quy kể cả học trái buổi

STT	Lỗi vi phạm	Điểm trừ	Bộ phận theo dõi/đánh giá
1	Đi học trễ	1đ/hs/lượt	Đội cờ đỏ+lớp trực tuần
2	Tự ý sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc sử dụng điện thoại quay video clip khi không được cho phép	5đ/hs/lượt	GV
3	Mang thức ăn, nước uống (trừ bình chứa nước) vào lớp	5đ/hs/lượt	Đội cờ đỏ+GV
4	Không đồng phục (Khăn quàng, phù hiệu, áo, giày)	1đ/hs/lượt	Đội cờ đỏ
5	Không vệ sinh lớp, không đổ rác, đổ rác không đúng nơi quy định, để dụng cụ vệ sinh bừa bãi	10đ/lượt	BGH+TPT+BV
6	Không làm vệ sinh khu vực tự quản của lớp	5đ/lượt	BGH+TPT+BV
7	Lớp không lau chùi bàn ghế, vệ sinh trần phòng/tuần	5đ/lượt	BGH+TPT+BV

STT	Lỗi vi phạm	Điểm trừ	Bộ phận theo dõi/đánh giá
8	Học sinh sử dụng son phấn, nhuộm tóc, đeo bông tai (nam)	2đ/hs/lượt	Đội cờ đỏ
9	Chạy xe trong sân trường	1đ/hs/lượt	Đội cờ đỏ
10	Học sinh đi xe điện, xe đạp điện không đội nón bảo hiểm; Học sinh đi xe gắn máy	5đ/hs/lượt	Đội cờ đỏ+TPT
11	Học sinh chửi thề, nói tục; vô lễ, xúc phạm với thầy cô hoặc người khác	2đ/hs/lượt	BGH+TPT+GV
12	Gây gỗ, đánh nhau trong và ngoài trường; Xúi bẩy đánh nhau hoặc nhờ người khác đánh các bạn học sinh của trường	10đ/vụ việc	Đội cờ đỏ+BGH+TPT+BV+GV
13	Mang hung khí nguy hiểm, chất cháy nổ vào trường	10đ/trường hợp	Đội cờ đỏ+BGH+TPT+BV+GV
14	Bao che, đồng tình với sai trái của bạn	10đ/trường hợp	BGH+TPT+GV
15	Ăn cắp, trộm cắp hoặc có hành vi (hoặc lời nói) trộm cắp, đe dọa người khác	10đ/trường hợp	Đội cờ đỏ+ Đội cờ đỏ+BGH+TPT+BV+GV
16	Phá hoại, làm hư hỏng, làm mất tài sản của trường, của bạn, của người khác (Bàn, ghế, đèn, quạt, xe, nón, dụng cụ học tập, dụng cụ cá nhân...)	10đ/trường hợp	BGH+TPT+BV
17	Tàng trữ, sử dụng thuốc lá, thuốc lá điện tử; uống rượu, bia.	10đ/hs	Đội cờ đỏ+BGH+TPT+BV
18	Bãi bạc; sử dụng, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ ma túy với mọi hình thức	10đ/hs	BGH+TPT
19	Tung tin đồn nhảm, tuyên truyền mê tín dị đoan; lưu truyền các loại sách báo, tranh, phim ảnh có nội dung không lành mạnh, kích động bạo lực, mê tín dị đoan	10đ/hs	BGH+TPT
20	Lớp tập trung trễ trong giờ chào cờ, mít tinh, kỷ niệm, hoạt động ngoại khóa	5đ/lượt	BGH+TPT
21	Lớp mất trật tự trong giờ chào cờ, mít tinh, kỷ niệm, hoạt động ngoại khóa	5đ/lượt	BGH+TPT
22	Lớp không tắt đèn, quạt, thiết bị khác sau buổi học	5đ/lượt	BV+TPT
23	Lớp có dưới 70% học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi...do trường tổ chức và phát động	5đ/hoạt động	BGH
24	Lớp không hoàn thành 1 nhiệm vụ do trường phân công/chỉ đạo thực hiện	5đ/nhiệm vụ	BGH

Điều 14. Quy trình đánh giá thi đua của lớp

1. Quy trình đánh giá thi đua của lớp theo tuần

Thời gian tính thi đua theo tuần từ thứ 7 tuần liền trước đến thứ 6 tuần hiện tại, riêng tháng 9 không tính thi đua 02 tuần đầu tiên sau khai giảng năm học:

Bước 1: ngày thứ 7 Liên đội cùng Tổng phụ trách Đội tổng hợp đánh giá thi đua của lớp (đánh giá chéo: buổi sáng đánh giá buổi chiều và ngược lại)

Bước 2: 13 giờ ngày thứ 7, Tổng phụ trách Đội tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của lớp cho BGH và GVCN các lớp (đăng trên Zalo).

Bước 3: GVCN lớp đề nghị xác minh kết quả thi đua của lớp (nếu có) trước 14 giờ

Bước 4: TPT Đội xác minh kết quả thi đua các lớp (nếu có), gửi kết quả sau xác minh cho BGH, GVCN (đăng trên Zalo và website của trường). Đồng thời niêm yết kết quả thi đua tại bảng tin của trường.

Bước 5: TPT Đội thông báo kết quả thi đua tuần trong giờ chào cờ đầu tuần kế tiếp.

2. Quy trình đánh giá thi đua của lớp theo tháng

Thời gian tính thi đua theo tháng từ thứ 7 tuần 3 của tháng trước đến thứ 6 tuần 3 của tháng sau (trường hợp tháng có 5 tuần thì tính đến thứ 6 tuần 4):

Bước 1: ngày thứ 3 và thứ 4 tuần 4, Tổng phụ trách Đội, Ban chỉ huy Liên đội tổng hợp đánh giá kết quả thi đua của lớp.

Bước 2: 09 giờ ngày thứ 5 tuần 4, TPT Đội báo cáo kết quả thi đua của lớp cho BGH, GVCN, tổ trưởng chuyên môn (đăng trên Zalo của trường)

Bước 3: GVCN lớp đề nghị xác minh kết quả thi đua của lớp (nếu có) (bổ sung trước 14 giờ ngày thứ 5 tuần 04 của tháng)

Bước 4: TPT Đội xác minh kết quả thi đua các lớp (nếu có), gửi kết quả sau xác minh cho BGH, GVCN, tổ trưởng chuyên môn (đăng trên Zalo và website của trường). Đồng thời niêm yết kết quả thi đua tại bảng tin của trường.

Bước 5: TPT Đội thông báo kết quả thi đua tháng trong giờ chào cờ tuần đầu tiên tháng kế tiếp.

* Lưu ý: Tùy theo tình hình thực tế và kế hoạch hoạt động của trường mà thời gian thi đua có thể thay đổi. Trước khi thay đổi, TPT Đội thông báo cho GVCN biết trước 1 tuần.

Điều 15: Quy trình xét khen thưởng học sinh (xem phụ lục 1 và 2)

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Đối với danh hiệu thi đua “Học sinh xuất sắc tiêu biểu khối”

- Cuối năm học, sau khi xét duyệt kết quả học tập của học sinh, mỗi GVCN lập danh học sinh đề nghị được xét tặng các danh hiệu nêu trên, mỗi danh hiệu đề cử 01 học sinh kèm theo bảng thành tích đạt được của từng học sinh

- Thời gian nộp danh sách (theo mẫu-phụ lục 3) cho Ban thi đua của trường (Thư ký Hội đồng thi đua) bảo đảm trước khi xét duyệt kết quả cuối năm 01 ngày làm việc. Đối với GVCN của lớp nộp trễ hạn hoặc không nộp danh sách xét duyệt sẽ bị phê bình trong HĐSP và không được khiếu nại đến quyền lợi của học sinh lớp mình phụ trách.

2. Đối với danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân khác

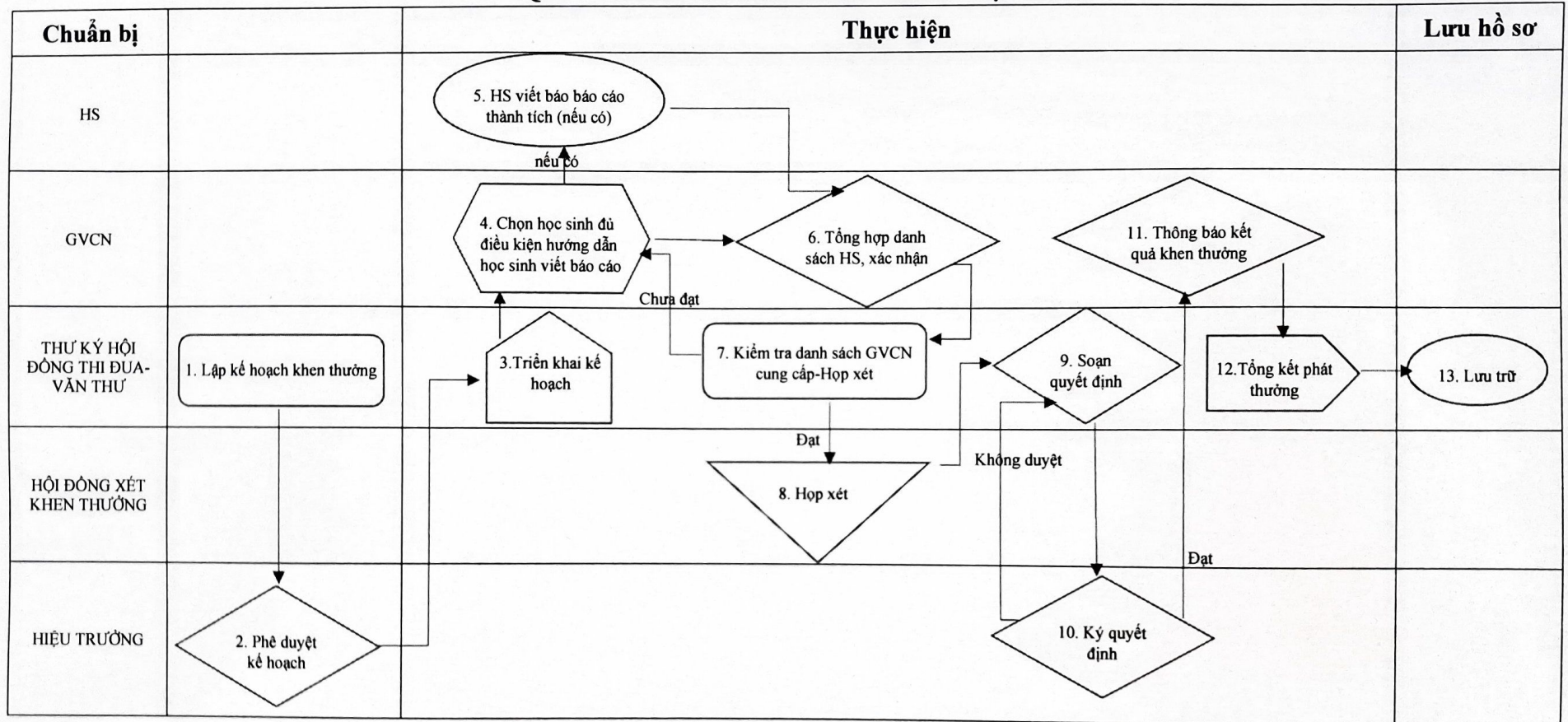
Cuối năm, từ ngày 20 tháng 5, GVCN phối hợp với TPT Đội lập danh sách đề nghị gửi về Hội đồng thi đua của trường để xét duyệt.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện tốt quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phải được bàn bạc trong Hội đồng trường và được sự đồng ý của Hiệu trưởng trước khi thực hiện điều chỉnh hoặc thay đổi./.

TRƯỜNG THCS VĨNH THẠNH TRUNG

QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG HỌC SINH



MÔ TẢ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

TT	Tên bước	Nội dung công việc	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành
1	Lập KH xét khen thưởng	Căn cứ kế hoạch hoạt động năm học và các tiêu chuẩn xét khen thưởng học sinh cuối năm hoặc đột xuất, tiến hành lập kế hoạch xét khen thưởng đối với HS, trong đó xác định rõ đối tượng, tiêu chí, thời gian nhận hồ sơ...trình BGH duyệt và thông báo công khai.	Trưởng ban thi đua	- Văn thư - Thư ký Hội đồng thi đua	KH xét khen thưởng	Tháng 8
2	Phê duyệt	Xem xét phê duyệt kế hoạch xét khen thưởng	Hiệu trưởng		KH xét khen thưởng	Đầu tháng 9
3	Triển khai KH xét khen thưởng	Thông báo, triển khai kế hoạch xét khen thưởng đến từng GVCN và lớp HS;	BGH	GVCN	GVCN và HS các lớp nhận được KH	Đầu tháng 9 Hoặc khi có yêu cầu
4	Hướng dẫn cho HS	Tổ chức sinh hoạt lớp, hướng dẫn, đôn đốc HS viết báo cáo thành tích cá nhân theo đúng quy định trong kế hoạch xét khen thưởng.	GVCN	Tổng phụ trách Đội	Biên bản sinh hoạt lớp	1 ngày
5	Báo cáo thành tích cá nhân	Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện, kết quả các hoạt động khác để viết báo cáo thành tích cá nhân gửi cho GVCN xem xét, xác nhận.	HS	GVCN	Báo cáo thành tích cá nhân	2 ngày
6	Tổng hợp, lập DS, xác nhận	- Tổng hợp, kiểm tra, xác nhận báo cáo thành tích cá nhân của HS - Lập danh sách HS kèm theo báo cáo thành tích cá nhân gửi cho Ban Thi đua	GVCN		DS đề nghị khen thưởng kèm theo báo cáo thành tích	1 ngày
7	Kiểm tra	- Tổng hợp, kiểm tra danh sách, hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của các lớp; - Rà soát và lập danh sách HS đề nghị khen thưởng	Ban Thi đua	GVCN-TPT Đội	DS đề nghị khen thưởng kèm theo báo cáo thành tích	02 ngày
8	Họp xét	Tổ chức họp xét khen thưởng theo quy định	HĐ xét khen thưởng		Biên bản họp xét	1/2 ngày

TT	Tên bước	Nội dung công việc	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành
9	Soạn QĐ khen thưởng	Căn cứ kết quả họp xét của HĐ, tiến hành lập QĐ khen thưởng trình Hiệu trưởng phê duyệt	Văn thư	Tổng Phụ trách	QĐ khen thưởng	1/2 ngày
10	Ký duyệt	Xem xét, ký duyệt QĐ khen thưởng	BGH		QĐ khen thưởng	1/2 ngày
11	Thông báo kết quả	Thông báo QĐ khen thưởng đến GVCN và HS.	Ban thi đua	GVCN	GVCN và HS nhận được QĐ khen thưởng	01 ngày
12	Tổng kết, phát thưởng	- Chuẩn bị giấy khen và phần thưởng; - Tổ chức tổng kết, phát giấy khen và phần thưởng.	Văn thư TPT	BGH các thành viên được phân công	- Giấy khen; - Phần thưởng; - Báo cáo tổng kết;	05 ngày
13	Lưu trữ	Lưu trữ hồ sơ khen thưởng theo quy định	Văn thư		Hồ sơ khen thưởng	